**Môn học**: **TIẾNG VIỆT**  **Tiết 15 + 16**

**Tên bài họ**c:  **ĐỌC: ÚT TIN**

**NHÌN VIẾT: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI**

**Thời gian thực hiện**: Thứ Tư ngày 18 tháng 9 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh thực hiện được

**1.** Nói về những điểm đáng yêu ở một người bạn của em; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.

**2.** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Nét đáng yêu của Út Tin sau khi cắt tóc; biết liên hệ bản thân: tôn trọng nét đáng yêu của mỗi người; giữ gìn những nét đẹp đáng yêu.

**2.** Vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống*:* tôn trọng nét đáng yêu của mỗi người; giữ gìn những nét đẹp đáng yêu.

**3.** Hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực

- Có hứng thú học tập, ham thích lao động

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: - Bài viết đoạn từ Quanh hai tai đến trong mắt em để hướng dẫn HS luyện đọc.

- Bài viết chính tả để HS nhìn – viết.

- HS: VTV, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  ( 5’)  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về những điểm đáng yêu ở một người bạn (có thể chọn bạn cùng lớp hoặc bạn ở nhà). – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, tên gọi, điểm đáng yêu của nhân vật,  - GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới Út Tin.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **2. 1. Đọc**  **Luyện đọc thành tiếng(10’)**  - GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thong thả, vui tươi, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm riêng của Út Tin sau khi cắt tóc. Hai câu cuối giọng vui, tự hào vì Út Tin đã lớn hơn).  - GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: xén, lém lỉnh, trêu,; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: Tôi thấy như/ có trăm vì sao bé tí/ cùng trốn trong mắt em. //; Hai má phúng phính/ bỗng thành cái bánh sữa/ có rắc thêm mấy hạt mè. //;…  - Yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp  **Luyện đọc hiểu (12’)**  -Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: vệt (hình dài nổi rõ trên bề mặt một vật, do tác động của một vật khác đi qua,…), dô (lồi cao lên hoặc nhô ra phía trước quá mức bình thường), lém lỉnh (tỏ ra tinh khôn), hếch (chếch lên phía trên), hệt (giống đến mức trông không khác một chút nào), phúng phính (béo, căng tròn (thường dùng gợi tả mặt, má của trẻ em)), bẹo (véo),…  - Cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  **Luyện đọc lại (8’)**  -Yêu cầu HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - GV đọc lại đoạn từ Quanh hai tai đến trong mắt em.  - Yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ Quanh hai tai đến trong mắt em.  - HS đọc cả bài.  - Yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc  - Yêu cầu HS liên hệ bản thân: cần tôn trọng nét đáng yêu của mỗi người; giữ gìn những nét đẹp đáng yêu.  **2. 2. Viết**  **Nhìn – viết (17’)**  - Yêu cầu HS đọc đoạn thơ, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn thơ.  - HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: gặt hái, ước mong,.  - HD HS nhìn viết từng dòng thơ vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào 3 – 4 ô đầu mỗi dòng thơ. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học.)  - Yêu cầu HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  - HS nghe GV nhận xét một số bài viết  **Làm quen với tên gọi một số chữ cái (7’)**  -Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT và bảng tên chữ cái tr.22 SHS.  - HD HS tìm chữ cái phù hợp với tên trong nhóm nhỏ.  - HD HS chơi trò Tiếp sức ghép thẻ từ ghi chữ cái phù hợp với thẻ từ ghi tên chữ cái.  - Yêu cầu HS đọc lại bảng tên chữ cái đã hoàn thành  - HD HS học thuộc bảng chữ cái.  **Luyện tập chính tả (8’)**  Phân biệt g/gh  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2(c).  - HD HS quan sát tranh, thực hiện BT vào VBT.  Yêu cầu HS nêu kết quả và nói thời gian bạn nữ làm mỗi việc trong ngày.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm ( 3’)**  - Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị bài sau | - HS chia sẻ trong nhóm  - HS quan sát  - HS quan sát GV ghi tên bài đọc mới  - HS nghe  - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp  - HS giải nghĩa  - HS đọc thầm  - HS chia sẻ  **-** HS nhắc lại nội dung bài  – HS luyện đọc  **ND**: Nét đáng yêu của Út Tin sau khi cắt tóc  - HS liên hệ bản thân  - HS xác định yêu cầu  -HS đánh vần  - HS nhìn viết vào VBT  - HS soát lỗi  - HS nghe bạn nhận xét bài viết  - HS nghe GV nhận xét một số bài viết  - HS đọc yêu cầu BT  - HS chơi trò Tiếp sức  - HS học thuộc bảng chữ cái  - ­HS xác định yêu cầu của BT 2(c).  - HS quan sát tranh và nêu kết quả  - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………